

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ĐẶNG VĂN HỒ* - ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG**

Ngày nhận bài: 28/07/2016, ngày sửa chữa: 29/07/2016; ngày duyệt đăng: 03/08/2016.

Abstract: The article highlights the significance and importance of developing cognitive competence of students in teaching history. Also, the article proposes some measures to develop cognitive competences for students such as using visual equipments, historical documents combined with cognitive questions; applying problem-solving method or creative experiential teaching; using interdisciplinary knowledge to teach history, etc. in order to improve the quality of teaching history at high school in accordance with orientations of fundamental and comprehensive education reform.

Keywords: Cognitive competence, history teaching.

Đổi mới phương pháp dạy học (DH) theo hướng tiếp cận năng lực (NL) học sinh (HS) là xu hướng DH đang được triển khai tích cực trong ngành GD-ĐT. Bản chất của xu hướng DH này là đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giáo dục từ việc coi trọng trang bị kiến thức sang định hướng phát triển NL học tập cho HS.

Bài viết này đề cập việc *phát triển năng lực nhận thức (NLNT) của HS trong DH lịch sử (LS)*, góp phần nâng cao chất lượng DH bộ môn ở trường trung học phổ thông (THPT) trong tình hình hiện nay.

1. Khái niệm

NL “là khả năng, điều kiện chủ quan, hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; là phẩm chất tâm sinh lí và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” [1; tr 816]. Về mặt cấu tạo, NL là sự cộng hưởng, tác động qua lại của các thành tố kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo và trạng thái tâm lí của chủ thể, được hình thành và phát triển trong những hoạt động cụ thể.

Nhận thức (NT) là “kết quả của quá trình phản ánh, tái hiện hiện thực vào trong tư duy, kết quả con người nhận biết, hiểu biết thế giới khách quan” [1; tr 822]. Như vậy, NT là hoạt động có chủ đích của con người nhằm phản ánh một vấn đề gì đó vào bộ não người đặt cơ sở để hình thành tri thức về vấn đề đó. NT của con người không phải là một quá trình nhất thời mà được tiến hành một cách biện chứng, sáng tạo đi từ mức độ thấp đến mức độ cao, từ đơn giản đến phức tạp thể hiện qua hai giai đoạn: nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính.

Từ nội hàm của hai khái niệm trên, theo chúng tôi, NLNT là một tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, giúp cá nhân có thể hiểu và nắm bắt tri thức khoa học một cách tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo. Trong quá trình DH LS ở trường THPT, NLNT của HS được biểu hiện ở khả năng nắm bắt, hiểu và vận dụng các tri thức LS để hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao.

Mức độ NT của HS trong quá trình học tập gắn liền với khả năng vận dụng linh hoạt, thành thạo các thao tác của tư duy như: so sánh, đối chiếu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa để tiếp thu và sử dụng các kiến thức LS giải quyết các tình huống học tập khác nhau. Trong hệ thống 7 NL chuyên biệt cần hình thành cho HS trong DH LS ở trường THPT mà Bộ GD-ĐT xác định, những NL có ưu thế trong việc thúc đẩy hoạt động NT của HS phát triển là: Tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS; Xác định và giải quyết mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng LS với nhau; So sánh, phân tích, phản ánh, khái quát hóa; Nhận xét, đánh giá rút ra bài học LS từ những sự kiện, hiện tượng, vấn đề LS, nhân vật; Vận dụng, liên hệ kiến thức LS đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Do vậy, trong quá trình tổ chức DH, để phát triển NLNT cho HS, giáo viên (GV) cần vận dụng linh hoạt các phương pháp DH khác nhau để tạo điều kiện cho HS rèn luyện kĩ năng vận dụng những NL nêu trên.

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

** Học viên Cao học K23 - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

2. Một số biện pháp phát triển NLNT của HS trong DHLS ở trường THPT

2.1. Sử dụng các loại đồ dùng trực quan, tài liệu lịch sử kết hợp câu hỏi nhận thức. LS là bức tranh của quá khứ được khôi phục lại thông qua trí tưởng tượng của con người trên cơ sở xương chuỗi, liên kết các sự kiện, hiện tượng LS. Do vậy, trong quá trình DH, GV cần vận dụng linh hoạt các loại đồ dùng trực quan, tư liệu lịch sử để giúp HS có thể tái tạo lại các sự kiện, hiện tượng LS. Trong quá trình vận dụng, thông qua các câu hỏi nhận thức, GV phải hướng dẫn HS khai thác triệt để những nội dung ẩn chứa trong mỗi thước phim, mỗi hình ảnh, số liệu trong các biểu đồ, mối liên hệ trong các sơ đồ, để từ đó, HS sẽ gạn lọc và lưu giữ lại những hình ảnh đặc trưng và cốt lõi nhất của sự kiện và hiện tượng LS, góp phần phát triển trí tưởng tượng, tái tạo của HS.

Ví dụ: Khi tổ chức DH Bài 3, mục 3: *Xã hội cổ đại phương Đông (LS10)*, GV cho HS quan sát “*Sơ đồ cấu tạo xã hội phương Đông cổ đại*” và nêu vấn đề: “*Nếu xem hình tam giác như một mô hình thu nhỏ của xã hội phương Đông cổ đại, thì so sánh vị trí và số lượng của mỗi giai cấp ứng với phần diện tích trên hình tam giác bên, em có nhận xét gì về vị trí, đặc điểm của các giai cấp trong xã hội cổ đại phương Đông?*”. Qua gợi ý, dẫn dắt của GV, HS có thể rút ra những nội dung sau: *Quý tộc* là lực lượng có số lượng ít nhưng lại là lực lượng nắm giữ những vị trí cao trong xã hội; *Nông dân công xã* là lực lượng đông đảo nhất và là lực lượng sản xuất chính của xã hội; *Nô lệ* là giai cấp thấp hèn nhất của xã hội và phải làm những công việc nặng nhọc.

2.2. Vận dụng hình thức DH nêu vấn đề (NVĐ). Trong quá trình DH, tư duy HS chỉ xuất hiện khi gặp những hoàn cảnh, tình huống “*có vấn đề*”. DH NVĐ có nhiều ưu thế để kích hoạt và phát triển các thao tác tư duy của HS. DH NVĐ thường được tiến hành trên cơ sở nghiên cứu tài liệu mới, HS phải tự lập giải quyết một vấn đề nào đó (hoặc nhiều vấn đề). Những vấn đề này đã được khoa học giải quyết nhưng HS phải có nhiệm vụ “*khám phá*” lại. Với những đặc trưng nêu trên, việc tổ chức DH theo hướng NVĐ có ý nghĩa đặc biệt đối với việc hình thành kiến thức trên cơ sở hoạt động tư duy độc lập của HS, góp phần quan trọng vào việc phát triển NLNT của HS. Quy trình DH NVĐ trải qua 3 giai đoạn sau: *Xây dựng tình huống có vấn đề; Giải quyết vấn đề đặt ra; Kết luận vấn đề.*

Ví dụ: Để giúp HS hiểu hơn về những tiền đề dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tháng Mười Nga khi tổ chức DH Bài 9, mục I: *Tình hình nước Nga trước*

cách mạng (LS11), GV tạo tình huống “*có vấn đề*” để kích thích tư duy HS: *Vì sao nói trước khi cuộc Cách mạng tháng Mười nổ ra, Nga là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc?* Sau đó, GV nêu các câu hỏi gợi mở: “*Dựa vào nội dung sách giáo khoa và Tháp giai cấp nước Nga trước cách mạng, em hãy cho biết nước Nga trước cách mạng tháng Mười tồn tại những quan hệ sản xuất nào? Những mâu thuẫn trong xã hội Nga lúc đó?*” GV hướng dẫn HS khai thác hình ảnh “*Tháp giai cấp nước Nga trước cách mạng*” và gợi ý: “*Quan sát hình ảnh trên ta thấy những giai cấp ở tầng thấp dưới đang phải gánh mình gánh, đội trên vai, trên đầu cuộc sống của những giai cấp ở tầng thấp trên. Đó là sự đè nén, áp bức và bóc lột của giai cấp thống trị với quần chúng nhân dân lao động. Sự áp bức này tất yếu sẽ dẫn đến những mâu thuẫn nào?*” (đó là mâu thuẫn giữa: nông dân và địa chủ; vô sản và tư sản; quần chúng nhân dân Nga và chế độ phong kiến của Nga hoàng); “*Hành động binh lính Nga đang chia súng ra bên ngoài mang hàm ý gì?*” (nước Nga tham gia cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất thể hiện mâu thuẫn giữa nước Nga với các nước đế quốc khác). Từ việc quan sát có chủ định “*Tháp giai cấp ở nước Nga trước cách mạng*” và trả lời các câu hỏi gợi ý trên, HS có thể rút ra được kết luận: *Nước Nga là nơi tập trung tất cả các mâu thuẫn của thời đại, là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc, do vậy cách mạng có thể nổ ra và giành thắng lợi ở nước Nga.*

2.3. Tổ chức cho HS trải nghiệm sáng tạo (TNST) trong DH LS. TNST là hình thức DH bằng cách tạo ra nhiều hoạt động để HS khám phá khả năng sáng tạo của bản thân như: triển lãm, thuyết trình, báo tường, diễn kịch, đóng vai... Những hoạt động học tập này được tiến hành trên cơ sở kết hợp giữa hoạt động nhận thức và thực hành trong quá trình học tập. Để phát triển NLNT của HS, trong quá trình tổ chức thực hiện GV cần đặt ra những yêu cầu để thông qua các hoạt động cụ thể HS có thể bộc lộ được mức độ NT đối với các sự kiện, hiện tượng LS.

Ví dụ: Khi tổ chức DH Bài 21, mục I: *Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ phong trào Cần Vương (LS11)*. Với những trường THPT ở TP. Huế, GV có thể tổ chức cho HS khám phá di sản “*Cố đô Huế*” từ Đại Nội đến Tòa Khâm sứ Pháp (nay là Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế) sau đó di chuyển về Trấn Bình Đài (Mang Cá nhỏ), kết hợp sử dụng phiếu học tập với những định hướng cụ thể yêu cầu HS hoàn thiện cùng với “*Lộ trình khám phá*” để giúp HS chủ động tiếp

thu những kiến thức liên quan đến bối cảnh, diễn biến, kết quả của cuộc phản công này.

GV có thể chia lớp thành 3 nhóm và yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị những nội dung kiến thức liên quan đến nội dung bài học: *Nhóm 1: Giới thiệu về công trình kiến trúc Đại nội và hoàn cảnh, quá trình chuẩn bị của phe chủ chiến trong cuộc phản công tại kinh thành Huế; Nhóm 2: Giới thiệu về Tòa Khâm sứ và những sự kiện LS liên quan đến cuộc phản công của phe chủ chiến tại đây; Nhóm 3: Giới thiệu về Trấn Bình đài và diễn biến trận đánh Trấn Bình đài của phe chủ chiến.* Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ nêu trên, các nhóm phải tham khảo nhiều nguồn tư liệu khác nhau để xây dựng bài thuyết trình, có lồng ghép những nội dung LS của bài học liên quan đến di tích cần tìm hiểu; HS phải chuẩn bị một số đồ dùng học tập như “Sơ đồ kinh thành Huế”, “Sơ đồ tổ chức Tòa Khâm sứ” và một số hình ảnh minh họa về tinh thần chiến đấu kiên cường, lòng yêu nước của phe chủ chiến trong Triều đình Huế để tăng tính hấp dẫn cho bài thuyết minh của nhóm.

Việc tổ chức cho HS TNST tại di sản trong quá trình DH sẽ làm cho tiết học trở nên nhẹ nhàng, HS được trải nghiệm tại thực tế sẽ hứng thú hơn trong quá trình tìm hiểu và tiếp thu những nội dung LS liên quan đến di sản này. Trên cơ sở đó, góp phần trang bị cho các em những kiến thức về di sản và LS, giúp HS phát triển NLNT, sáng tạo trong việc khám phá tri thức. Hoạt động này còn góp phần giáo dục cho HS ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của di sản văn hóa của quê hương.

2.4. Sử dụng kiến thức liên môn trong DHL.

Trong quá trình DH LS, việc vận dụng kiến thức liên môn của các môn học khác để làm rõ nội dung của bài học LS là hết sức cần thiết, là hình thức tích hợp kiến thức nhằm phát triển NLNT của HS. Để góp phần nâng cao hiệu quả bài học LS ở trường phổ thông, GV có thể sử dụng và hướng dẫn HS sử dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học khác để giúp HS hiểu sâu sắc hơn về LS, đặc biệt là kiến thức ở các môn *Địa lí, Ngữ văn và Giáo dục công dân.*

Ví dụ: Khi tổ chức DH Bài 24: *Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI- XVIII (LS10)*, ở mục II. *Phát triển giáo dục và văn học*, GV có thể hướng dẫn HS vận dụng kiến thức của bộ môn *Ngữ văn* để HS hiểu được những thành tựu về văn học của dân tộc trong thời kì này thông qua các câu hỏi định hướng: *Qua kiến thức đã được học ở bộ môn Ngữ văn, em hãy cho biết thành tựu nổi bật của văn học nước ta thời kì này là gì?* GV hướng dẫn để HS hiểu được: đây là thời suy thoái

của Nho giáo, văn học chữ Hán mất dần “vị thế” vốn có của nó, thời kì này xuất hiện các nhà thơ Nôm nổi tiếng như: Phùng Khắc Khoan, Đào Duy Từ, Nguyễn Bình Khiêm..., cùng với dòng văn học dân gian phát triển khá rầm rộ và đạt được nhiều thành tựu to lớn, các thể loại văn học như: tục ngữ, ca dao, truyện cười, truyện ngụ ngôn với nội dung ca ngợi cuộc sống tự do, lên án những ràng buộc của lễ giáo phong kiến, ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước.

Ở mục III, *Nghệ thuật và khoa học-kĩ thuật*, sau khi tổ chức, hướng dẫn HS nắm được những thành tựu cơ bản về sự phát triển của nghệ thuật và khoa học-kĩ thuật, GV hướng dẫn HS sử dụng tư liệu “*Thiên Nam tú chí lộ đồ thư*” và tác phẩm “*Phủ biên tạp lục*” (thành tựu về Sử học - công trình nghiên cứu của nhà bác học Lê Quý Đôn) kết hợp vận dụng những kiến thức đã học ở Bài 3: *Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống (Địa lí 10)*; những kiến thức trong bộ môn *Giáo dục công dân*, đặc biệt là nội dung Bài 14: *Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc (Giáo dục công dân 10)* để xây dựng bài thuyết minh với chủ đề “*Trường Sa, Hoàng Sa là của Việt Nam*”, từ đó xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Việc sử dụng kiến thức liên môn trong DH LS không những giúp HS hiểu rõ hơn, sâu hơn những thành tựu văn hóa của dân tộc trong một giai đoạn LS cụ thể, mà còn góp phần giáo dục, khơi dậy ý thức trách nhiệm của HS đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình hiện nay.

* * *

Trong quá trình DH nói chung, DH LS nói riêng, việc vận dụng linh hoạt các phương pháp DH để phát huy tính tích cực học tập của HS nhằm phát triển NLNT cho các em là điều rất quan trọng và cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả GD-ĐT, đáp ứng xu thế phát triển của DH ngày nay. Để thực hiện thành công mục tiêu này, đòi hỏi sự tận tâm đầu tư, tìm tòi, nghiên cứu của GV trong mỗi bài giảng để có thể vận dụng một cách hợp lí các biện pháp sư phạm khác nhau nhằm phát triển tính chủ động, sáng tạo NLNT của HS trong quá trình học tập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng phê (chủ biên) (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Lịch sử cấp trung học phổ thông.*

(Xem tiếp trang 21)